

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG CHI LÊ

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thái Li, Phạm Linh
Tel: 04.35742022 ext 247/245
Email: lint@vcci.com.vn / linhp@vcci.com.vn

4.2015



HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG CỘNG HOÀ CHI-LÊ



MỤC LỤC

1. Các thông tin cơ bản	2
1. Lịch sử.....	3
3. Chính sách đối ngoại:	4
II. KINH TẾ.....	5
1. Đặc điểm kinh tế tổng quan:	5
2. Các chỉ số kinh tế cơ bản những năm gần đây:.....	5
3. Đặc điểm một số ngành.....	6
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO, CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM	7
1. Quan hệ ngoại giao:	7
2. Quan hệ chính trị:.....	7
IV. QUAN HỆ KINH TẾ - THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM:	8
1. Quan hệ thương mại Việt Nam - Chi-lê.....	8
2. Những thuận lợi, khó khăn trong quan hệ song phương.....	9
V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI.....	10
1. Thỏa thuận kí kết:.....	10
2. Hoạt động triển khai:.....	10
VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH KHÁC:.....	10
VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC	15

I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên quốc gia:	Cộng hoà Chi-lê
Ngày độc lập:	18 tháng 9 năm 1810 (từ Tây Ban Nha)
Ngày quốc khánh:	Ngày độc lập, 18 tháng 9 (1810)
Thủ đô:	Santiago de Chi-lê
Vị trí:	Ở Nam Mỹ, Bắc giáp Pê-ru, Đông giáp Bô-li-vi-a và Ác-hen-ti na, Tây giáp Thái Bình Dương, Đông Nam giáp Đại Tây Dương
Diện tích:	2.006.096 km ² (bao gồm Chilean Antarctic)
Các trung tâm đô thị chính:	Concepción, Vina del Mar, Valparaíso, Talcahuano, Temuco, Antofagasta
Khí hậu:	- <i>Miền Bắc:</i> Do có địa hình thẳng đứng, trải dài từ bắc xuống nam nên khí hậu ở Chi-lê rất đa dạng. Phía Bắc Chi-lê có một sa mạc khô hạn nhất thế giới là Atacama, một số khu vực nơi đây hầu như chưa bao giờ có mưa. Nhiệt độ ngày và đêm khác nhau rõ rệt. - <i>Miền Trung:</i> Khu vực đường bờ biển có khí hậu ôn đới quanh năm. Trong khi đó ở khu vực đồng bằng trên vùng cao phía Bắc miền Trung, nhiệt độ mùa hè trung bình ở mức 10⁰C vào ban ngày và có thể xuống rất thấp vào ban đêm. Khí hậu ở miền Trung là khí hậu cận nhiệt đới địa trung hải rất đa dạng, với mùa hè khô kéo dài và mùa đông ngắn, ít mưa - <i>Miền Nam:</i> Miền Nam Bio Bio có mưa thường xuyên trong năm. Nhiệt độ không khác biệt nhiều giữa thời gian ban ngày và ban đêm. Tuy



nhiên, ở Patagonia, khu vực cận nam, có thời tiết đa dạng hơn, thường xuyên ẩm ướt, lạnh và có gió.

Dân số:	17.363.894 người (2014)
Tuổi thọ:	78,44 tuổi (2014)
Tỷ lệ tăng dân số	0,84 % (2014)
Ngôn ngữ:	Ngôn ngữ chính thức là tiếng Tây Ban Nha. Ngoài ra còn có tiếng Đức, Anh. Cộng đồng người dân tộc thiểu số còn nói tiếng Mapuche, Aymara và Quechua
Tôn giáo	85% dân số theo Thiên chúa giáo
Hệ thống chính trị	Chi-lê có hệ thống chính phủ cộng hòa bao gồm ba cơ quan tách biệt và độc lập: • Cơ quan Hành pháp (đứng đầu là Tổng thống được sự tư vấn của Nội các gồm các bộ trưởng không qua bầu cử) • Cơ quan Lập pháp (bao gồm Quốc hội lưỡng viện có trụ sở đặt tại Valparaíso: Thượng Nghị viện có 38 Thượng nghị sĩ, nhiệm kỳ 8 năm; Hạ Nghị viện có 120 Hạ nghị sĩ, nhiệm kỳ 4 năm, bầu trực tiếp) • Cơ quan Tư pháp (đứng đầu là Toà án Tối cao). Thể chế chính phủ này được xác định trong Hiến pháp sửa đổi năm 1980. Tổng thống được bầu cử với nhiệm kỳ 6 năm.
Các đảng phái chính trị:	Các đảng trong Liên minh Thống nhất cầm quyền gồm Đảng Xã hội, Liên minh Dân chủ Thiên chúa giáo, Đảng vì Dân chủ và Đảng Cấp tiến; các đảng đối lập chính tập trung trong Liên minh vì Chi-lê gồm Đảng Phục hưng Dân tộc, Đảng Liên minh Dân chủ Độc lập, Đảng Miền Nam; ngoài ra còn có một số đảng khác (Đảng Cộng sản, Đảng Phong trào Cánh tả Dân chủ A-giê-ê).
Quyền bầu cử:	18 tuổi, phổ thông và bắt buộc
Tổng thống:	Michelle BACHELET Jeria (đắc cử 11 /3/ 2014). Tổng thống vừa là người đứng đầu nhà nước vừa là người đứng đầu chính phủ

2. Lịch sử

- 1520: Ma-giê-lăng phát hiện ra Chi-lê
- 1535: Tây Ban Nha xâm chiếm.
- 1810: Đấu tranh giành độc lập dưới sự lãnh đạo của Bê-nác-đô Ô-i-giê (Bernardo O'Higgins).
- 1818: Chiến tranh giành độc lập thắng lợi.
- 1823: Xoá bỏ chế độ nô lệ.
- 1879-1883: Chiến tranh giữa Chi-lê với Bô-li-vi-a và Pê-ru.
- 1920-1930: Cải cách xã hội.
- 1938-1941: Mặt trận Nhân dân (gồm các Đảng Cộng sản, Xã hội và Cấp tiến) lên cầm quyền ở Chi-lê.



- 1970: Liên minh Đoàn kết Nhân dân thắng cử, Tiến sĩ Xan-va-đô A-giê-n-đê (Salvador Allende) lên làm Tổng thống.
- 1973: Tướng Au-gu-xtô Pi-nô-chê làm đảo chính quân sự, sát hại Tổng thống A-giê-n-đê, thiết lập chế độ độc tài quân sự trong 17 năm.
- 1989: Đảng Dân chủ Thiên chúa giáo (trong Liên minh Thống nhất) thắng cử, chế độ dân sự được khôi phục.
- 12/1999: Ông Ri-các-đô La-gốt thuộc Đảng vì Dân chủ trong Liên minh Thống nhất cầm quyền trúng cử Tổng thống, chính thức nhậm chức từ tháng 3/2000.
- 15/1/2006, ứng cử viên của Đảng Xã hội thuộc Liên minh cầm quyền Mi-sen Ba-chê-lê thắng cử (vòng 2) với trên 53% phiếu bầu, nhậm chức Tổng thống Chi-lê ngày 11/3/2006 trở thành nữ Nguyên thủ quốc gia đầu tiên trong lịch sử Chi-lê.
- 11/3/2010: Tổng thống Pinera đắc cử
- 11/3/2014: Tổng thống Michelle BACHELET Jeria đắc cử

3. Chính sách đối ngoại:

Chi-lê thực hiện chính sách đối ngoại độc lập, đa dạng hoá và mở rộng quan hệ với các nước trong và ngoài khu vực, đặc biệt với Trung Quốc (chiếm 14,8% kim ngạch xuất khẩu), Hoa Kỳ (12,5%), Nhật Bản (10,5%)... và các nước thuộc Liên minh các Quốc gia Nam Mỹ (UNASUR) như Brasil (5%); Chi-lê đặc biệt chú trọng thúc đẩy quan hệ với Châu Á - Thái Bình Dương. Trong hoạt động kinh tế đối ngoại, những năm gần đây, Chi-lê coi châu Á là một ưu tiên cao, nhất là đối với Trung Quốc, Hàn Quốc do hiện nay có vai trò quan trọng góp phần duy trì tăng trưởng kinh tế của Chi-lê.

Chi-lê coi trọng thúc đẩy thương mại tự do và hoạt động tích cực trong các tổ chức kinh tế khu vực và quốc tế. Chi-lê đã ký các thoả thuận trợ giúp kinh tế với hầu hết các nước Mỹ Latinh. Hiện Chi-lê đã ký 21 hiệp định tự do hóa thương mại với 58 quốc gia trong đó có Hiệp định tự do thương mại với Trung Mỹ, Mê-hi-cô, Mỹ, Ca-na-đa, EU, Hàn Quốc, Xin-ga-po, Brunei và Trung Quốc, Ấn Độ và Nhật Bản, Úc. Chi tiết các Hiệp định và Thỏa thuận thương mại của Chi-lê với các nước, khối liên minh và vùng lãnh thổ trên thế giới, xin vui lòng truy cập đường link: <http://www.direcon.gob.cl/pagina/1897>

Chi-lê là thành viên của Liên Hợp Quốc, Tổ chức thương mại thế giới, Tổ chức các nước Châu Mỹ (OEA), Tổ chức Hợp tác Kinh tế và Phát triển (OECD), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu á-Thái Bình Dương (APEC), Phong trào Không liên kết (NAM), Diễn đàn hợp tác Đông Á-Mỹ Latinh (FEALAC), thành viên liên kết khối Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR) và của nhiều tổ chức khu vực và quốc tế khác

Về các vấn đề quốc tế Chi-lê có lập trường tương đối độc lập. Chi-lê phê chuẩn hiệp định tham gia Tòa án Hình sự Quốc tế bất chấp phản đối của Mỹ (2004); bỏ phiếu trắng về việc Vê-nê-xu-ê-la ứng cử vào HĐBA/LHQ khóa 2007-2008; ủng hộ Chính phủ Bô-li-vi-a, lên án lực lượng đối lập gây bạo động, âm mưu lật đổ chế độ dân chủ, hợp hiến của Tổng thống Bô-li-vi-a Ê-vô Mô-ra-lét (15/9/2008); chủ trương giải quyết tranh chấp về biên giới lãnh thổ với Ác-hen-ti-na, Pê-ru và Bô-li-vi-a thông qua thương lượng song phương, phản đối cuộc đảo chính quân sự ở Ôn-đu-rát (6/2009) nhưng đã thay đổi chính sách dưới thời chính quyền Tổng thống Pi-nê-ra và ủng hộ việc Ôn-đu-rát tái gia nhập vào tổ chức các Nhà nước Châu Mỹ (OEA); phản đối Hiệp định hợp tác quân sự giữa Cô-lôm-bi-a với Mỹ (7/2009), trong đó cho phép Mỹ sử dụng 7 căn cứ quân sự trên lãnh thổ Cô-lôm-bi-a; kêu gọi chuyển giao dân chủ tại Li-bi (8/2011); ủng hộ Pa-lét-xtin làm thành viên của LHQ (9/2011); kêu gọi chấm dứt bạo lực, tôn trọng nhân quyền (8/2011) và thực hiện Kế hoạch của Liên



minh Ả Rập về vấn đề Si-ri, ủng hộ dự thảo nghị quyết về tình hình nhân quyền tại Si-ri của LHQ (11/2011); lên án mạnh mẽ cuộc tấn công vào Đại sứ quán Anh tại I-ran (11/2011); ủng hộ Nghị quyết của Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) về vấn đề hạt nhân tại I-ran (11/2011); ủng hộ Chính phủ Ác-hen-ti-na trong việc cấm các tàu mang cờ Man-vi-nát (quần đảo đang tranh chấp giữa Ác-hen-ti-na và Anh) cập cảng Chi-lê (1/2012).

II. KINH TẾ

1. Đặc điểm kinh tế tổng quan:

Chi-lê có đặc trưng của một nền kinh tế ngoại thương phát triển và thể chế tài chính vững mạnh. Giàu tài nguyên khoáng sản như kim loại đồng (đứng đầu thế giới về trữ lượng, chiếm 40%), diêm tiêu, sắt, than, gỗ và tài nguyên biển với chiều dài bờ biển trên 6.000 km; là nước sản xuất đồng lớn nhất thế giới, chiếm tới 1/3 sản lượng toàn cầu và khoảng 1/2 giá trị kim ngạch xuất khẩu của Chi-lê; đứng đầu thế giới về sản xuất bột cá, các sản phẩm xuất khẩu của Chi-lê đóng góp 1/4 tổng GDP của cả nước; có công nghệ xử lý rác thải và môi trường tiên tiến với giá thành rẻ (15 USD/1 tấn rác thải).

Đặc biệt, những năm gần đây Chi-lê chủ trương đẩy mạnh tự do hoá thương mại, trở thành một trong những nước ký FTA nhiều nhất trên thế giới bao gồm với Mỹ (31/12/2003), Ca-na-đa (5/7/97), Liên minh EU (1/2/03) và Khối thị trường chung Châu Âu (1/12/2004), Nhật (27/3/2007), Trung Quốc (23/9/2006), Hàn Quốc (1/4/2004), Malaysia (13/11/2010), Mê-xi-cô (31/7/1999), Pa-na-ma (7/3/2008) và 5 nước Trung Mỹ (14/2/2002), Cô-lôm-bi-a (8/5/2009), Việt Nam (11/2011) và một số nước Trung Đông...

Từ thập niên 1990, kinh tế Chi-lê tăng trưởng khá ổn định (trung bình 6%/năm) là một trong những nước tăng trưởng cao và bền vững hàng đầu tại khu vực. Năm 2011, Chi-lê được Diễn đàn Kinh tế Thế giới xếp hạng 31/133 về sức cạnh tranh. Chi-lê là nước Nam Mỹ đầu tiên gia nhập OECD (5/2009), đặt mục tiêu trở thành một nước phát triển vào năm 2015.

Từ năm 1990 đến 2011, Chi-lê đầu tư ra nước ngoài 60,23 tỷ USD, chủ yếu là sang các nước thuộc nhóm MECOSUR (chiếm 38,9%) tiếp theo là các nước thuộc Cộng đồng An-đi-nô (chiếm 33,6%), các nước thuộc NAFTA (15,6%), Trung Mỹ (3,6%) và EU (2,1%). Năm 2013, GDP Chi-lê đạt hơn 335 tỷ với tốc độ tăng trưởng đạt 4,4%.

2. Các chỉ số kinh tế cơ bản những năm gần đây:

	2012	2013	2014
GDP (ppp) (USD)	386,2 tỷ	402,2 tỷ	410,3 tỷ
GDP (Đơn vị : Tỷ USD) Cơ cấu GDP theo ngành			
Tăng trưởng GDP	5,5%	4,2%	2%
GDP theo đầu người	22.200	22.900	23.200



(USD)			
GDP theo ngành	Nông nghiệp 3,5 % ; Công nghiệp 35,5 %; Dịch vụ 61,1 %		
Lực lượng lao động			8,514 triệu người
Tỷ lệ thất nghiệp		6 %	6,5 %
Tỷ lệ lạm phát		1,9 %	4,3 %
Mặt hàng nông nghiệp	- Chi-lê xuất khẩu chủ yếu sang Mỹ các sản phẩm như nho, đào, xuân đào, lê, mơ, mận tươi, mận khô, kiwi, lê tàu, quả mâm xôi, táo. - Chi-lê là nước xuất khẩu rượu vang đứng thứ bảy thế giới và là nguồn nhập khẩu rượu vang đứng thứ ba của Mỹ. - Năm mặt hàng rau xuất khẩu chính của Chi-lê bao gồm: hành, tỏi, măng tây, củ cải, cà chua.		
Các ngành công nghiệp	Đồng, lithium, khoáng sản, thực phẩm, chế biến thủy sản, sắt thép, gỗ và sản phẩm gỗ, thiết bị vận tải, xi măng, dệt may		
Kim ngạch xuất khẩu (USD)		76,68 tỷ	76,98 tỷ
Mặt hàng chính	kim loại màu, thủy sản, hóa chất, giấy, bột cá, sản phẩm thủy sản, rượu vang, hoa quả.		
Đối tác xuất khẩu	Trung Quốc 24,9%, Nhật Bản 9,9%, Mỹ 12,8% , Brazil 5,8 % , Hàn Quốc 5,5%		
Kim ngạch nhập khẩu (USD)		74,57 tỷ	70,67 tỷ
Mặt hàng chính	dầu và sản phẩm dầu thiết bị điện tử và viễn thông, máy công nghiệp, khí tự nhiên		
Đối tác nhập khẩu	Mỹ 20,3%, Trung Quốc 19,7%, Argentina 5%, Brazil 6,5%, Đức 4%		
Tỉ giá Tiền tệ CLP / 1USD	Đồng Peso Chilê (CLP) 568(2014); 495,31 (2013); 486,49 (2012); 470,9 (2011); 510,25 (2010); 560,86(2009), 509,02 (2008), 526,25 (2007), 530,29 (2006), 560,09 (2005), 609,37 (2004)		

3. Đặc điểm một số ngành

• Khai mỏ

Chi-lê có trên 25% trữ lượng đồng của thế giới, là nước sản xuất đồng lớn nhất thế giới. Ngoài ra, Chi-lê còn là nhà sản xuất số lượng lớn kali và natri. Chi-lê có trữ lượng selen và reni lớn nhất thế giới và là sản xuất đứng thứ hai về lithi, molybdenum, i ốt và reni.

Năm sản phẩm khai mỏ hàng đầu Chi-lê là: đồng, nito, lithi, i ốt và các kim loại quý (bạc và vàng).

• Thủy sản:

Chi-lê xuất khẩu cá hồi (bao gồm cả cá hồi hun khói, xúc xích cá hồi) đứng thứ hai thế giới sau Na Uy. Bên cạnh đó, Chi-lê cũng xuất khẩu hào, sò điệp, trai và cá bơn philê lột da.

• Lâm nghiệp và các sản phẩm gỗ

Đồ gỗ xuất khẩu của Chi-lê đã tăng lên gấp ba lần về mặt số lượng trong giai đoạn 1992-1997. Năm sản phẩm gỗ xuất khẩu chính của Chi-lê là bột gỗ, gỗ xẻ, gỗ mộc, gỗ ván và giấy in báo.

• Các sản phẩm sản xuất

Chi-lê đã xuất khẩu các sản phẩm nhựa tới trên 50 nước, các sản phẩm đồ chơi tới gần 20 nước bao gồm cả Mỹ. Ngành công nghiệp dệt và sản xuất giấy dếp của Chi-lê đều đạt mức tăng trưởng .



• **Hệ thống siêu thị bán lẻ:**

Một trong những thành công trong chính đổi mới của Chi-lê là xây dựng hệ thống siêu thị bán lẻ không những tại thành thị, mà còn cả các khu dân cư. Tại Chi-lê, Chính phủ chủ trương cho xây dựng các tập đoàn siêu thị sát nhau, tạo thành một khu trung tâm cho người dân dễ dàng đi mua sắm. Ba tập đoàn Cencosud, Falabella và D&S (Lider) Chi-lê, hiện đang đứng trong hàng ‘top ten’ của các tập đoàn bán lẻ tại Châu Mỹ La tinh.

• **Du lịch**

5 điểm du lịch hàng đầu ở Chi-lê bao gồm: Patagonia, Sa mạc Atacama, Quận Hồ, Thung lũng trung tâm và Vùng đất Rượu, Khu trượt tuyết Andes.

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO, CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

1. Quan hệ ngoại giao:

- 25/3/1971: Hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao dưới thời Tổng thống Xan-va-đô A-giê-n-đê, mở Văn phòng thương mại và nâng cấp thành Đại sứ quán ngày 1/6/1972. Tuy nhiên, quan hệ bị gián đoạn từ tháng 9/1973 sau cuộc đảo chính quân sự tại Chi-lê.
- Tháng 9/1990, Chi-lê đề nghị Việt Nam khôi phục quan hệ ngoại giao ở cấp Đại sứ và ta mở lại ĐSQ tại Santiago (10/2003). Chi-lê cử Lãnh sự Danh dự (7/2001) và mở lại Đại sứ quán tại Hà Nội (10/2004).

2. Quan hệ chính trị:

- Trao đổi đoàn: Các đoàn cấp cao Việt Nam thăm Chi-lê gồm: Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm (9/1999), Thủ tướng Phan Văn Khải (10/2002), Chủ tịch nước Trần Đức Lương (11/2004), TBT Nông Đức Mạnh (5/2007) Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (2009); Các đoàn Chi-lê thăm Việt Nam: Tổng thống Chi-lê Ri-các-đô La-gôt (10/2003), Tổng thống Chi-lê Mi-chen Ba-chê-lê nhân dịp dự Hội nghị Cấp cao APEC 14 (11/2006); Phó Chủ tịch Thượng viện Chi-lê Ma-ri-ô Ri-ôt (7/2000), Thứ trưởng Ngoại giao Thường trực Chi-lê H. Mu-nhôt (10/2000), Phó Chủ tịch Thượng viện Chi-lê Ma-ri-ô Ri-ôt (9/2001), Bộ trưởng Ngoại giao Chi-lê I. Uôn-cơ (01/2006). Tổng thống Xê-bát-xti-an Pi-nhê-ra Ê-chê-ni-kê (từ ngày 21 – 25/3/2012)

- Việt Nam và Chi-lê đã ký các Hiệp định Hợp tác Kinh tế - Thương mại (11/1993); Khuyến khích và Bảo hộ Đầu tư, Thỏa thuận Tham khảo Chính trị và Hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao (9/1999); Bản ghi nhớ về Hợp tác Văn hoá - Giáo dục (12/2000); Kiểm dịch Động vật; Nghị định thư Hợp tác trong lĩnh vực mô và Thỏa thuận Hợp tác giữa 2 Phòng Thương mại và Công nghiệp (10/2002); Miễn thị thực đối với hộ chiếu ngoại giao và công vụ (10/2003); Hợp tác Nghề cá và ý định thư về đàm phán đi đến ký kết Hiệp định Hợp tác Khoa học-Công nghệ (11/2004); Thỏa thuận Hợp tác về Du lịch (1/2006); Hợp tác Khoa học-Công nghệ và Thỏa thuận thành lập Ủy ban hợp tác liên chính phủ Việt Nam-Chi-lê (5/2007); “Ý định thư lập Nhóm nghiên cứu chung về đàm phán Hiệp định Thương mại tự do song phương” và tiến tới lập “Ủy ban hợp tác liên chính phủ” (11/2006). Chi-lê ủng hộ Việt Nam vào Ủy ban Kinh tế và Xã hội của Liên Hợp Quốc - ECOSOC (10/1997), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương - APEC (1998), ký Thỏa thuận kết thúc đàm phán song phương về việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới - WTO, ủng hộ Việt Nam ứng cử Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2008-2009. Tại cuộc gặp giữa Nguyên thủ hai nước bên lề HNCC APEC 15 tại Xít-ni (9/2007), Chi-lê tuyên bố công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam, thỏa thuận hai bên xúc tiến đàm phán về Hiệp định tự do thương mại song phương (FTA). Công ty Ki-nhê-nô thuộc tập đoàn Lúc-xích tổ chức lễ ra mắt và nhận giấy phép đầu



tư tại Việt Nam (11/2006), Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam-Chi-lê được ký kết tháng 11/2011.

IV. QUAN HỆ KINH TẾ - THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM:

1. Quan hệ thương mại Việt Nam - Chi-lê

Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng năm với Việt Nam: Tổng kim ngạch trao đổi thương mại hai nước giai đoạn 1995-1999, trao đổi mậu dịch hai chiều đạt trung bình 14,2 triệu USD/năm; năm 2000: 18,81 triệu USD; năm 2001: 26,6 triệu USD; năm 2002: 21,1 triệu USD; năm 2006 đạt 150 triệu, năm 2007 đạt 162 triệu USD, năm 2008 đạt 173,28 triệu USD, năm 2009 đạt gần 260 triệu USD, năm 2010 đạt hơn 385 triệu USD. Tuy nhiên kể từ năm 2011 trở lại đây, tốc độ tăng trưởng kim ngạch XNK Việt Nam –Chi-lê đang có dấu hiệu chững lại. , năm 2011 đạt 473 triệu USD , năm 2012 đạt 538 triệu USD năm 2013 đạt 534 triệu USD và năm 2014 tăng 66% đạt mức 890 triệu USD.

Kim ngạch XNK giữa Việt Nam và Chi-lê

Đơn vị : USD

Kim ngạch	n 2011	n.2012	n.2013	n.2014
VN XK	137.535.297	168.648.821	219.473.253	522.283.340
VN NK	335.728.266	370.073.453	315.130.916	368.190.930
Tổng KN	473.263.563	538.722.274	534.604.169	890.474.270

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Bảng I : Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Chi-lê năm 2014

Mặt hàng	Đơn vị	Khối lượng	Trị giá (USD)	% so với năm 2013
Giày dép các loại	USD		116.938.771	149%
Hàng dệt, may	USD		101.774.905	327%
Canhke và xi măng	Tấn	566.797	31.168.069	
Gạo	Tấn	13.509	5.725.943	51%
Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ	USD		1.027.057	

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng II : Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Chi-lê năm 2014

Mặt hàng	Đơn vị	Khối lượng	Trị giá (USD)	%So với năm 2013
Kim loại thường khác	Tấn	24.664	173.389.681	100%
Phế liệu sắt thép	Tấn	146.757	53.124.958	163%
Gỗ và sản phẩm gỗ	USD		49.165.059	128%
Hàng thủy sản	USD		35.895.676	123%
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	USD		18.818.596	1220%



Dầu mỡ động thực vật	USD		8.398.685	90%
Hàng rau quả	USD		4.437.249	100%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

2. Những thuận lợi, khó khăn trong quan hệ song phương

Thuận lợi :

- Ngày 15/11/1993 Việt Nam và Chi-lê ký Hiệp định Kinh tế-Thương mại.
- Hai nước đã đàm phán xong dự thảo Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư.
- Khởi động từ năm 2008, đến 11/11/2011 hai bên đã chính thức ký Hiệp định Tự do hóa Thương mại. Hiệp định tự do hóa Thương mại đã chính thức có hiệu lực. Theo thỏa thuận, 2 nước sẽ dỡ bỏ thuế quan cho hơn 9.000 sản phẩm với các lộ trình khác nhau, đồng thời sẽ dành cho nhau nhiều ưu đãi trong dịch vụ và đầu tư trong vòng 3 năm tới. FTA này cũng có nhiều điều khoản quan trọng về tiếp cận thị trường, quy tắc xuất xứ, kiểm dịch, hàng rào kỹ thuật, hợp tác và phòng vệ thương mại.
- Phía Chi-lê quan tâm hợp tác với Việt Nam trong một số lĩnh vực:
 - Nông nghiệp: trồng, chế biến, xuất khẩu rau quả; chăn nuôi và xuất khẩu thịt gà...
 - Thủy sản: đánh bắt, chế biến, xuất khẩu hải sản; liên doanh sản xuất tàu đánh cá...
 - Lâm nghiệp: trồng, bảo quản, phát triển rừng; chế biến và xuất khẩu lâm sản; sản xuất bột giấy.
 - Thương mại: nhập hoa quả nhiệt đới, hàng mỹ nghệ, hàng tiêu dùng của Việt Nam. Chi-lê có nhu cầu xuất khẩu máy móc, thiết bị của các ngành nông, lâm, ngư nghiệp; phân bón; thuốc trừ sâu...

Khó khăn:

- Điều kiện địa lý: khoảng cách giữa hai nước khá xa. Mỗi nước ở một nửa bán cầu. Hai bên không có tuyến bay thẳng, dẫn đến việc đi lại của các doanh nghiệp rất khó khăn. Mặt khác, do giá cước vận tải cao, nên hạn chế trong các quan hệ trao đổi xuất nhập khẩu nói chung của các doanh nghiệp.
- Thông tin: Dân chúng hai nước đều ít biết đến nhau, thiếu thông tin tuyên truyền và cập nhật thường xuyên.
- Ngôn ngữ trong giao dịch thương mại: Các doanh nghiệp Chức chủ yếu giao dịch bằng tiếng Tây Ban Nha. số doanh nghiệp sử dụng tiếng Anh chỉ chiếm khoảng 40 - 60%, trong khi đó phía Việt Nam lại dùng tiếng Anh là chủ yếu, rất ít doanh nghiệp giao dịch bằng tiếng Tây Ban Nha. Đây là hạn chế không nhỏ trong vấn đề quan hệ kinh tế thương mại giữa hai bên.
- Chính sách và xu hướng đầu tư: Người Chi-lê có vốn để đầu tư nhưng chỉ chú trọng vào các nước lân cận tại Châu Mỹ La tinh và Mỹ, châu Âu. Gần đây do có Hiệp định Thương mại Tự do song phương với Trung Quốc (có hiệu lực ngày 01/01/2006), nên có chút chuyển biến về phía châu Á. Tuy vậy, Việt Nam mới được nói đến là một địa chỉ đầu tư đầy tiềm năng nhưng chưa có một dự án nào đưa vào thực hiện trên thực tế.
- Phần lớn hàng hoá xuất, nhập còn thông qua công ty của nước thứ ba.

FDI: Chưa có



ODA: Chưa có

V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận ký kết:

- Thỏa thuận hợp tác giữa VCCI và Phòng Thương mại, Dịch vụ và Du lịch Chi-lê ký ngày 24/10/2002 tại Santiago de Chi-lê
- Thỏa thuận hợp tác giữa VCCI và Liên đoàn Công nghiệp Chi-lê (SOFOFA) (2009)

2. Hoạt động triển khai:

- Tổ chức Hội thảo “Cơ hội Hợp tác Kinh doanh giữa Chilê và Việt Nam” nhân dịp đoàn doanh nghiệp do SOFOFA dẫn đầu sang tìm hiểu thị trường Việt Nam (26/3/07)
- Tổ chức đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch nước đi họp Đại hội đồng LHQ tại New York, thăm chính thức Cuba , Chi-lê (23/9-3/10/2009)
- Tổ chức Diễn đàn Doanh nghiệp Chi-lê –Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh nhân dịp đoàn doanh nghiệp Chi-lê tháp tùng Tổng thống Chi-lê Sebastian Pinera Echenique thăm Việt Nam (23/3/2012)
- Tổ chức đoàn doanh nghiệp khảo sát thị trường Chi-lê, Ác-hen-ti-na, Hoa Kỳ (5/2013) cho 17 Doanh nghiệp
- Tổ chức Hội thảo giới thiệu thị trường Ác-hen-ti-na, Chi-lê tại Huế (4/2014)
- Tổ chức đoàn khảo sát thị trường Chi-lê, Braxin, Hoa Kỳ (5/2014) cho 15 doanh nghiệp

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH KHÁC:

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI C. Thái Li: 04-35742022 máy lẻ 247 A Phạm Linh: 04-35742022 máy lẻ 245 ;	T: 84-4-35742022 Máy lẻ: 247, 245 F: 84-4-35742020/30	lint@vcci.com.vn linhp@vcci.com.vn
Đại sứ quán Việt Nam tại Chi-lê Avenida Eliodoro Yáñez 2897, Providencia, Santiago de Chile, Chile		
Đại sứ : Ông Ngô Đức Thắng Huỳnh Thúy Hạnh - Bí thư thứ Nhất: (56 9) 9158 8692 Trần Quang Hiếu - Tùy viên: (56 9) 9099 9315	T: (56.2) 2 244 3633/ 22443755 F: (56.2) 2 244 3799	Email: sqvnchile@mofa.gov.vn Website: http://www.vietnamembassy-chi-le.org/
Thương vụ Việt Nam tại Chi-lê Avenida Eliodoro Yáñez # 2887, Providencia, Santiago de Chile, Chile		
Tham tán: Ông Trần Đình Văn : (56 9) 8920 1942 Tùy viên: Nguyễn Thị Ngân (56 2) 2232 1394	T: (+56- 2) 2 232 1135 / 2 232 1394 F: (+56-2) 2 234 1159	Email: vantvar@gmail.com cl@moit.gov.vn vietradeinchi-le@gmail.com Website: www.vietradeinchi-le.gov.vn
Đại sứ quán Chi-lê tại Việt Nam		



Villa C8-D8, 14 Thuy Khue Street		
Đại diện lâm thời Ông Patricio Brickle	T: 84-04-39351147/8 F: 84-04-38430762	Email: embajada1@chile.org.vn embajada2@chile.org.vn
Thương vụ Chi-lê tại Việt Nam (Tp Hồ Chí Minh)		
Anh Quang – Phụ trách về Kinh tế	T :84- 08-38241334/35	

Các địa chỉ liên lạc hữu ích khác

- Thông tin xuất khẩu sang Chi-lê**

Phòng Thương mại Santiago - Santiago Chamber of commerce

LH: Mr. Esteban Alvano, president

Monjitas 392, Piso 18

Santiago, Chi-lê

Tel: (562) 360-701

Fax: (562) 633-2879

E-mail: gerencia@ccs.cl

Phòng Thương mại Quốc gia - NACIONAL CHAMBER OF COMMERCE

LH: Fernando Lihn, President

Merced 230

Santiago, Chi-lê

Tel: (562) 365-4000

Fax: (562) 365-4001

E-mail: eanChi-lê@cnc.cl

Liên đoàn Công nghiệp Chi-lê (SOFOFA)

LH: Mr Hermann von Mühlenbrock

Avenida Andres Bello 2777, Piso 3

Las Condes

Santiago, Chi-lê

Tel: (562) 391-3100

Fax:(562) 391-3200

E-mail: sff@sff.cl

Web: www.sff.cl

- Thông tin về đầu tư vào Chi-lê:**

Ủy ban đầu tư nước ngoài - Foreign Investment Committee

Teatinos 120, 10th Floor

Santiago, Chi-lê

Tel: (56-2) 698-4245



Fax: (56-2) 698-9476

E-mail: cinver@tmm.cl

Web: www.cinver.cl

Hiệp hội bảo hiểm Chi-lê - INSURANCE ASSOCIATION OF CHILE

La Concepcion 322 of. 201

Providencia

Santiago, Chi-lê

Tel: (56-2) 235 - 4803

Fax: (56-2) 235-1502

Web: www.aach.cl

Hiệp hội ngân hàng và tổ chức tài chính Chi-lê - ASSOCIATION OF BANKING AND FINANCIAL INSTITUTION OF CHILE

Ahumada 179, Piso 12

Santiago, Chi-lê

Tel: (562) 671-7149

Fax: (562) 698-8945

Email: asoban@entelChi-lê.cl

Web: www.abif.cl

Hiệp hội các giám đốc quỹ lương hưu - PENSION FUND MANAGERS ASSOCIATION

Av. 11 de Septiembre 2155 Torre B, Pisco14

Santiago, Chi-lê

Tel: (562) 381-1717

Fax: (562) 381-1721

E-mail: asoc-afp@ag-afp.cl

Web: www.afp-ag.cl

Ngân hàng trung ương Chi-lê – CENTRAL BANK OF CHILE

Agustinas 1180

Santiago, Chi-lê

Tel: (562) 670- 2000

Fax: (562) 698-4847

Email: csepulve@condor.bcentral.cl

Web: www.bcentral.cl

Sở giao dịch chứng khoán Santiago - SANTIAGO STOCK EXCHANGE

Calle de la Bolsa 64



Santiago, Chi-lê

Tel: (562) 639- 4699

Fax: (562) 639-9015

E-mail: info@bolchille.cl

Web: www.bolChi-lê.cl

• **Thông tin nhập khẩu từ Chi-lê:**

Các thông tin kinh doanh chung :

Phòng Thương mại quốc gia Chi-lê - National Chamber of Commerce of Chile

Camara Nacional de Comercio de Chi-lê

Phone: 562-365-4000

Fax: 562-365-4001

Email: eanChi-lê@cnc.cl

Hội các nhà Xuất khẩu Quốc gia - National Exporters Corporation

Corporation Nacional de Exportadores

Phone: 562-696-4191

Fax: 562-672-0653

Ủy ban đầu tư nước ngoài - Foreign Investment Committee

Comite de Inversion Extranjera

Phone: 562-698-4254

Fax: 562-698-9476

Email: cinver@tmm.cl

Web: www.cinver.cl

Các mặt hàng sản xuất:

Hiệp hội các nhà xuất khẩu Chi-lê - Chilean Exporters 's Association

Association de Exportadores de Chi-lê

Phone: 562-206-6604

Fax: 562-206-4163

Email: asoex@netup.cl

Rượu vang:

Wine of Chile International

Phone: (562) 335- 7250

Fax: (562) 335-7251

Email: provino@entelChi-lê.net



Web: www.wineriesofChi-lê.cl

Hải sản:

Hiệp hội các nhà sản xuất cá hồi - Association of Salmon and Trout Producers

Association de Productores de Salmon y Trucha

Phone: 562-699-8899

Fax: 562-671-3765

Email: Chi-lêsal@netline.cl

Web: www.salmonChi-lê.cl

Các loại lương thực, thực phẩm khác:

Liên đoàn thực phẩm chế biến - Federation of Dehydrated and Processed Foods (FEPACH)

Phone: 562-698-0682

Fax: 562-696-3506

Email: cfepach@entelChi-lê.net

Web: www.fepach.cl/indexf.htm

Các sản phẩm chế biến:

Hiệp hội các nhà xuất khẩu sản phẩm chế biến - Association of Exporters of Manufactured Products

ASEXMA

Phone: 562-293-6699

Fax: 562-203-6730

Email: asexma@cepri.cl

Web: www.asexma.cl

Hiệp hội các nhà sản xuất Chi-lê - Chilean manufacturers Association (SOFPPA)

Phone: 562-391-3100

Fax: 563-391-3200

Email: sff@sff.cl

Web: www.sff.cl

Các sản phẩm gỗ:

Hội gỗ và sản phẩm gỗ Chi-lê - Chilean Corporation of Wood and Wood Products (CORMA)

Phone: 562-638-6679

Fax: 562-639-7485

Email: corma@reuna.cl

Web: www.corma.cl

**Khai mỏ:****Hội khai mỏ quốc gia - National Mining Society (SONAMI)**

Phone: 562-335-9300

Fax: 562-334-9700

Email: sonami@netline.clWeb: www.sonami.cl**Hội đồng sản xuất đồng Chi-lê - Chilean Copper Commission**

Comision Nacional de Cobre

Phone: 562-672-6219

Fax: 562-672-3584

Du lịch:**Ban du lịch quốc gia - National Tourism board (SERNATUR)**

Phone: 562-236-1420

Fax: 562-251-8469

Email: sernatur@ctc-mundo.netWeb: www.segegob.cl/sernatur/inicio.html**Hội xúc tiến du lịch Chi-lê - Chilean Tourism Promotion Corporation****Corporacion de Promocion Turistica de Chile**

Phone: 562-263-4711

Fax: 562-263-4728

Email: contab@cpt.cv.cl**VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC****1. Một số vấn đề liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hoá từ / vào Chi-lê****• Các rào cản thương mại**

Chi-lê có ít các rào cản thương mại đối với hàng nhập khẩu hoặc đầu tư. Các hãng nước ngoài hoạt động tại Chi-lê được hưởng sự bảo hộ và hoạt động trong cùng một điều kiện chung như các hãng trong nước. Sự giảm liên tục mức thuế suất tỷ lệ theo giá hàng tại Chi-lê đã được thiết lập. Kể từ 1/1/2000, thuế suất áp dụng là 9% (so với mức 11% giai đoạn 1991-1998 và 10% năm 1999) đối với hầu hết các sản phẩm từ hầu hết các nước. Mức thuế suất này tiếp tục giảm 1% vào mỗi năm tiếp theo xuống còn 6% kể từ ngày 1/1/2003, áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu từ tất cả các nước chưa có Hiệp định Thương mại Tự do với Chi-lê.

Nhiều mặt hàng nhập khẩu là hàng hóa đã qua sử dụng chịu thuế suất nhập khẩu là 16,5%, trừ các sản phẩm máy vi tính có mức thuế suất bằng 0%. Các mặt hàng là ô tô cũ bị cấm nhập khẩu.

Các mặt hàng nhập khẩu thực hiện theo chế độ đai giá (price band system) bao gồm: lúa mì, bột mì, dầu thực vật và đường.



Các mặt hàng nhập khẩu chịu cùng mức thuế giá trị gia tăng (VAT) là 18% như các mặt hàng sản xuất trong nước.

Các mặt hàng xa xỉ nhập khẩu như thuyền buồm nhẹ, một số đồ trang sức, lông thú, ô tô và một số mặt hàng khác chịu mức thuế suất riêng (30 đến 70%).

Thuế suất đối với các mặt hàng là tư liệu sản xuất được mua sử dụng cho sản xuất hàng xuất khẩu có thể được hoãn trả chậm trong vòng 7 năm và có thể không phải trả đối với một số trường hợp.

- **Trị giá tính thuế**

Là giá trị thông thường của hàng hóa, không có giảm giá đặc biệt, cộng cước phí vận chuyển và phí bảo hiểm (CIF).

- **Giấy phép nhập khẩu**

Tất cả các mặt hàng nhập khẩu đều phải có giấy phép. Tuy nhiên, theo Ngân hàng Trung ương Chi-lê, kể từ năm 1990, các giấy phép nhập khẩu đều được cấp theo thủ tục thông thường đối với hầu hết các mặt hàng. Yêu cầu về giấy phép được duy trì chủ yếu cho hoạt động thống kê mà không mang tính chất kiểm soát nhập khẩu. Các thủ tục cấp phép nghiêm ngặt hơn được áp dụng cho hàng nhập khẩu là dược phẩm và vũ khí.

- **Kiểm soát xuất khẩu**

Chi-lê áp dụng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu thông qua việc yêu cầu giấy phép xuất khẩu, kiểm tra chất lượng sản phẩm và vệ sinh thực vật đối với một số sản phẩm chịu sự kiểm tra của Cơ quan Y tế Quốc gia (SNS), Cơ quan quản lý Nông nghiệp và Vật nuôi (SAG) và Cơ quan quản lý Đánh bắt cá Quốc gia (SERNAP).

- **Chứng từ xuất nhập khẩu**

Ngân hàng Trung ương Chi-lê yêu cầu người nhập khẩu phải có giấy chứng nhận đăng ký đối với hàng hóa nhập khẩu có trị giá trên 3.000 đô la Mỹ. Người xuất khẩu phải điền vào giấy chứng nhận đăng ký khi xuất khẩu hàng có trị giá trên 2.000 đô la Mỹ (giá FOB) để giúp chính phủ thu thập số liệu thống kê thương mại. Các mẫu biểu thương mại khác được sử dụng bởi cả người nhập khẩu và xuất khẩu là hóa đơn thương mại, giấy chứng nhận xuất xứ, vận đơn, đơn bảo hiểm vận chuyển hàng hóa và phiếu đóng gói.

- **Tạm nhập**

Các mặt hàng tạm nhập cho việc tham gia triển lãm và trưng bày tạm thời phải được chính phủ Chi-lê chấp thuận, không phải trả thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng (VAT).

Đối với các mặt hàng nhập khẩu tham gia những triển lãm được Chính phủ Chi-lê chấp thuận thì có thể để lại Chi-lê trong vòng 6 tháng nhưng phải được cất giữ trong kho.

Các mặt hàng nhập khẩu cho mục đích trưng bày tạm thời phải được người sử dụng cuối cùng là cư dân Chi-lê hoặc người mua tiềm năng xin giấy chứng nhận tạm nhập từ cơ quan Hải quan Chi-lê và được tính thuế trên số ngày thực tế ở Chi-lê.

- **Yêu cầu về mác nhãn và ký mã hiệu**

Các mặt hàng nhập khẩu thông thường được tiêu thụ rộng rãi tại Chi-lê phải được ghi nước xuất xứ trên bao gói mác nhãn sản phẩm trước khi đem bán tại Chi-lê. Các mặt hàng được bao gói phải được ghi ký mã hiệu thể hiện chất lượng, vệ sinh, nguyên liệu hoặc sự pha trộn, trọng lượng tịnh hoặc phương pháp phân lượng.



Các mặt hàng thực phẩm đóng hộp hoặc bao gói nhập khẩu vào Chi-lê phải có nhãn mác bằng tiếng Tây Ban Nha đối với tất cả các nguyên liệu, bao gồm cả phụ liệu, ngày sản xuất, hạn sử dụng, tên nhà sản xuất hoặc nhập khẩu. Kích cỡ và trọng lượng tịnh phải được chuyển đổi theo hệ mét. Nếu không, các mặt hàng này vẫn có thể được nhập khẩu nhưng không được bán cho người tiêu dùng đến tận khi được chuyển đổi sang hệ mét. Việc chuyển đổi hoặc dán lại mác nhãn có thể được thực hiện tại Chi-lê và sau đó bán cho người sử dụng cuối cùng.

- **Các mặt hàng cấm nhập khẩu**

Các loại xe cộ để vận chuyển hành khách và hàng hóa đã qua sử dụng bị cấm nhập khẩu vào Chi-lê ngoại trừ xe cấp cứu, ô tô bọc sắt, nhà di động, xe tù, xe rửa đường, xe phục vụ sản xuất xi măng đã qua sử dụng (chịu 10% thuế nhập khẩu + 18% thuế giá trị gia tăng). Các loại xe chống đạn không phải chịu thuế nhập khẩu và VAT được trả theo giá CIF.

- **Tiêu chuẩn**

Viện Tiêu chuẩn Quốc gia (INN) đã đưa tiêu chuẩn ISO 9000 vào một trong số các tiêu chuẩn của Chi-lê. Ngành công nghiệp hóa chất là một trong số ít các ngành công nghiệp đã áp dụng tiêu chuẩn ISO 9000 vào dây chuyền sản xuất công nghiệp của ngành.

Tiêu chuẩn nói chung không có tính chất bắt buộc mà các công ty có thể tự nguyện áp dụng. Tuy nhiên, một số sản phẩm nhập khẩu có liên quan đến an toàn công nghiệp, xây dựng, vật liệu xây dựng, khí, điện ... phải tuân thủ các quyết định đặc biệt.

- **Khu vực thương mại tự do / Nhà kho**

Hai khu vực thương mại tự do của Chi-lê là Khu Tự do Iquique (ZOFRI) ở cực bắc Chi-lê (Khu vực I) và Khu Tự do Punta Arenas ở cực Nam Chi-lê (Khu vực XII). ZOFRI bao gồm các cảng miễn phí Arica và Iquique. Punta Arenas cũng có một cảng miễn phí. Các khu thương mại này đều có các thiết bị hiện đại phục vụ cho sản xuất, đóng gói và xuất khẩu.

Yêu cầu về thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng ở khu vực thương mại tự do được quy định như sau:

- các mặt hàng nhập khẩu vào và ở lại khu vực thương mại tự do của Chi-lê không phải trả thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng;
- các mặt hàng nhập khẩu rời khỏi khu vực thương mại tự do nhưng vẫn nằm trong khu vực I hoặc XII (được xem là các khu vực miễn thuế mở rộng) được tính 6% thuế suất nhập khẩu nhưng không phải trả thuế giá trị gia tăng;
- các mặt hàng nhập khẩu rời khỏi khu vực thương mại tự do để vào thị trường Chi-lê phải trả đủ thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng.
- các mặt hàng nhập khẩu có thể in-bond trong một khoảng thời gian được gia hạn trong khi chờ chuyển tải sang các nước khác tùy theo thỏa thuận với cán bộ hải quan Chi-lê.

Các mặt hàng nhập khẩu có thể để tại kho hải quan Chi-lê trong vòng 90 ngày. Nếu những mặt hàng này không có người nhận sau thời gian 90 ngày, Hải quan Chi-lê sẽ thông báo hàng không thừa nhận và đem bán đấu giá.

- **Các quy định nhập khẩu đặc biệt**

Để bảo vệ và ngăn chặn việc lây lan dịch bệnh từ động thực vật, Chi-lê đã áp dụng các yêu cầu về vệ sinh thực vật và sức khỏe động vật đối với các mặt hàng nhập khẩu là các sản phẩm từ động thực vật.



Vũ khí có thể được nhập khẩu vào Chi-lê nhưng phải có giấy phép đặc biệt từ một chính quyền quân đội của Chi-lê.

Việc nhập khẩu các dược phẩm đặc biệt, mỹ phẩm và hầu hết các chế phẩm sinh học và sinh hoá cần phải đăng ký trước với Viện Y tế Công cộng và có thể phải tuân theo các yêu cầu đặc biệt về mác nhãn và một số yêu cầu khác, phụ thuộc vào bản chất của từng sản phẩm.

Các mặt hàng nhập khẩu bị coi là trái với các tiêu chuẩn về đạo đức, sức khoẻ cộng đồng, an ninh quốc gia hoặc môi trường của Chi-lê phải có giấy phép nhập khẩu đặc biệt vào Chi-lê. Các loại phim ảnh, video, chương trình TV nhập khẩu hoặc sản xuất trong nước đều phải được xem xét tính chất phù hợp.

2. Quan hệ quốc tế

Chi-lê phụ thuộc chủ yếu vào ngoại thương. "Tự do hoá thương mại" hay "Chủ nghĩa khu vực mở" từ lâu đã là một nền tảng trong chính sách kinh tế đối ngoại của Chi-lê.

Chi-lê đã ký nhiều hiệp định thương mại song phương và đa biên, là thành viên APEC, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Hội đồng Hợp tác Kinh tế Thái Bình Dương (PECC), thành viên liên kết của Mercosur (Khu vực thị trường chung của Aentina, Braxin, Urugoay và Paragoay).

Chi-lê là một trong số những thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc giai đoạn 1/1/2003 ~ 31/12/2004, thành viên Tổ chức Các bang tại Mỹ (OAS) và sẽ là chủ nhà cho Cuộc họp Đại Hội đồng OAS vào tháng 6/2003.

Chi-lê đã ký hiệp định thương mại tự do (FTA) với Mêhicô và Canada, Hàn Quốc (10/2002), hầu hết các nước Châu Mỹ Latinh bao gồm Columbia, Vênezuela, Pêru, Êcuado và Bôlivia và đàm phán xong FTA với Mỹ (11/12/2002).

Năm 1996, Chi-lê và Liên minh Châu Âu đã ký Hiệp định Hợp tác Khung về Tự do hóa Thương mại. Thêm vào đó, Chi-lê cũng đang tiến hành các cuộc đàm phán với Panama và các nước khác ở Trung Mỹ.

3. Quan hệ ngân hàng

Chi-lê đạt vị trí rất ít có rủi ro trong thang đánh giá mức rủi ro khi kinh doanh của JP Morgan. Theo đó Chi-lê đạt 88 điểm đứng thứ 9 trên thế giới, so với Ba Lan đứng vị trí đứng đầu với 66 điểm và Bul-ga-ri-a với 90 điểm và mức trung bình toàn cầu là 198 điểm, số liệu tháng 08/2006. Chi-lê luôn giữ mức lạm phát trong khoảng từ 2,0% đến 3,7% năm từ năm 2001 cho đến hiện tại. Chi-lê là quốc gia có mức nợ đầu rất thấp trong tổng cơ cấu tài chính luôn dưới 1,9% trong thời gian 1999 trở lại đây và luôn đạt điểm Basel (Basel Index) cao trên 12,85. Về dự trữ ngoại quan (kho ngoại hối quốc tế) Chi-lê dự kiến sẽ có 2,9% GDP, kho ngoại hối của Chi-lê đủ để thanh toán nhu cầu nhập khẩu trong 6.2 tháng. Thị trường chứng khoán của Chi-lê mua và bán cổ phiếu hàng ngày khoảng 1 16 triệu USD.

3.1 Hiệp hội Tài chính và Ngân hàng Chi-lê (ABIF)

Hiệp hội Tài chính và Ngân hàng Chi-lê tập trung tất cả các tổ chức tài chính, ngân hàng, bảo hiểm đang hoạt động trên lãnh thổ Chi-lê, trong đó bao gồm cả các ngân hàng thương mại nước ngoài có mặt tại Chi-lê. ABIF là tiếng nói đại diện của các tổ chức này được chính quyền, là nơi giải quyết tranh chấp và quyết định các phương hướng phát triển và các chính sách chủ yếu của hệ thống tài chính - thương mại Chi-lê.

3.2 Một số ngân hàng có quan hệ đại lý với ngân hàng Việt Nam

Ngân hàng Chi-lê (Banco de Chi-ê)



Banco de Chi-lê là một chi nhánh của Tập đoàn Quineco (một trong các gia đình tỷ phú tại Chi-lê). Tổng tài sản của Banco de Chi-lê tương đương 18 tỷ USD, với vốn lưu động tiền mặt là 1,2 tỷ USD và lợi nhuận trong năm 2005 là trên 300 triệu USD, là ngân hàng lớn thứ ba tại Chi-lê

Ngân hàng có hơn 5 triệu khách hàng là các cá nhân, tổ chức, công ty, tập đoàn tại Chi-lê với chi nhánh tại nhiều nước trên thế giới trong đó có New York, Miami (Hoa Kỳ), Buenos Aires (Argentina), Sao Paulo (Brazil), Thượng hải (Trung Quốc) v.v...

Ngân hàng dùng vốn của mình đầu tư dàn trải vào tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế tránh tập trung để giảm thiểu rủi ro. Bản thân Ngân hàng có một công ty non chuyên hoạt động trong lĩnh vực thúc và đòi nợ. Nợ xấu và tài sản có nằm trong nguy cơ rủi ro của Banco de Chi-lê đại ở mức được 20% và chính sách của Ngân hàng là duy trì tại mức này. Đây cũng là mức trung bình cho toàn Chi-lê.

Ngân hàng Nhà nước Chi-lê (Banco Estado)

Ngân hàng Nhà nước Chi-lê (Banco Estado) được thành lập dựa trên quá trình hợp nhất trên 20 ngân hàng của nhà nước từ cuối thập kỷ 70 thành một ngân hàng duy nhất với tổng tài sản ban đầu là 5 tỷ USD. Hiện nay Banco Estado là ngân hàng lớn thứ tư Chi-lê, với tổng tài sản trên 15 tỷ USD và vốn lưu động 1,0 tỷ USD và 120 triệu USD lợi nhuận năm 2005. Lợi nhuận thu được hàng năm phải nộp lại cho Bộ Tài chính 66%, chịu sự quản lý và kiểm soát của Bộ Tài chính, nhưng lại gần như không nhận được sự trợ giúp nào của Chính phủ và phải cạnh tranh khốc liệt với các ngân hàng thương mại khác. Cán bộ của ngân hàng không phải là công chức nhà nước, chỉ là lao động theo hợp đồng. Điểm đặc biệt duy nhất của Banco Estado là nơi có tài khoản để trả lương cho toàn bộ các lực lượng vũ trang và các công chức nhà nước khác.

4. Một số vấn đề cần lưu ý đối với doanh nghiệp Việt Nam

Để giúp các doanh nghiệp có cơ sở xây dựng giá hàng hóa xuất khẩu cho các doanh nghiệp Chi-lê, Thương vụ cung cấp một số thông tin về Ngân hàng, Bảo hiểm và Hãng tàu cho các doanh nghiệp tham khảo. Trước khi báo giá chính thức cho khách hàng, đề nghị các doanh nghiệp liên hệ để xác nhận lại giá cước tàu và tỷ lệ phí bảo hiểm tại thời điểm chào hàng.

4.1 Mặt hàng xuất khẩu nhập khẩu của Việt Nam và Chi-lê

a/ Mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam vào Chi-lê:

- 1 Giày dép
2. Chè
3. Cà phê
4. Hàng dệt kim
5. May mặc
6. Điện
7. Điện tử
8. Đồ thể thao
9. Gốm sứ và hàng thủ công mỹ nghệ
10. Máy móc, phụ tùng
11. Đồ dân dụng
12. Nước trái cây ép
13. Thực phẩm đóng hộp
14. Hải sản (tôm đông lạnh)
15. Đồ gỗ
16. Đồ chơi trẻ em
17. Săm lốp



18. Các mặt hàng khác

b, Mặt hàng nhập khẩu của Việt Nam từ Chi-lê được Bộ Thương mại khuyến khích:

1. Đồng nguyên liệu
3. Bột giấy
4. Bột cá
5. Dầu cá
6. Hoá chất

Phía Chi-lê rất quan tâm đến website của các doanh nghiệp khi tiến hành giao dịch, qua đó họ đánh giá uy tín cửa đột tác Do vậy: các doanh nghiệp Việt Nam nếu chưa có website nên tiến hành xây dựng website trong thời gian sớm nhất. Ngoài ra, các doanh nghiệp trong nước cũng có thể giới thiệu sản phẩm của mình tới các đối tác Chi-lê bằng cách gửi cataloge kèm theo các (ra CD và mẫu hàng hoá (nếu có thể) tới Thương vụ Việt Nam tại Chi-lê. Qua đó, Thương vụ có thể hỗ trợ giới thiệu cho các khách hàng Chi-lê.

4.2 Thông tin về quan hệ đại lý ngân hàng.

a/ Phía Chi-lê

Doanh nghiệp Việt nam có thể yêu cầu doanh nghiệp Chi-lê mở L/C tại một trong 2 ngân hàng sau đây (Issuing LIC):

1. Bancoestado:

Bancoestado có quan hệ đại lý với Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VIETCOMBANK) & Ngân hàng công thương Việt Nam (VIETIN BANK)

Website: www.bancoestado.cl

2. Banco De Chile:

Banco de Chile có quan hệ đại lý với Ngân hàng đầu tư Phát triển VN (BIDV)

Website: www.bancochile.cl

(Tham khảo mục 5.2 Ở phần trên)

b. Phía Việt Nam

1) Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VIETCOMBANK VN)

198 Trần Quang Khải, Hà Nội.

Website: www.vietcombank.com.vn

2) Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VIETINBANK)

108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.icb.com.vn

3) Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV)

Tòa nhà VINCOM CITY. Tháp A, 191 Bà Triệu, Hà Nội.

Website: www.bidv.com.vn

Hoặc doanh nghiệp có thể liên hệ với các Chi nhánh của 3 ngân hàng nói trên trong toàn quốc

(Nguồn: Sưu tầm trên Internet// Thương vụ Việt Nam tại Chi-lê)